**Môn: Toán– Lớp 2**

**BÀI : BẢNG CỘNG ( tiết 1)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần:6 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

* Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
* Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

* Hệ thống hoá các phép cộng qua 10 trong phạm vi 20.
* Vận dụng bảng cộng:
* Tính nhẫm.
* So sánh kết quả của tổng.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, làm quen với tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng qua các trường hợp cụ thể
* Tính độ dài đường gấp khúc.
* Giải toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). Bảng cộng qua 10 chưa hoàn chỉnh
* HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***8’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  ***Tổ chức cho HS chơi trò chơi Gió thổi***  -GV: Gió thổi, gió thổi!  -HS: Thổi gì, thổi gì?  *-*GV: Thổi cách cộng qua 10 trong phạm vi 20.  - HS : Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại  - GV: 9 cộng với một số?  - HS: 9 cộng 1 rồi cộng số còn lại.   * GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi  ***-***HS lắng nghe |
| ***20’* B. THỰC HÀNH:** | | |
|  | ***Hoạt động 1. Thực hành với bảng cộng*** ,  ***Khôi phục bảng cộng***  *\*Mục tiêu: Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 20.*  *Cách tiến hành:*  Cho HS quan sát tổng quát bảng cộng (chưa hoàn chỉnh), nhận biết quy luật sắp xếp của bảng (mỗi cột là một bảng cộng, trong mỗi cột: số hạng đầu không đổi, số hạng sau tăng dần).  -HD HS bổ sung các phép cộng còn thiếu (9 + 5, 9 + 8, 8 + 4, ...).   * HD HS đọ**c** các phép cộng theo cột, theo hàng, theo màu (đọc đầy đủ cả kết quả, ví dụ:  1. + 2 = 11, ...), GV điền kết quả vào bảng.   Với mỗi cột, GV hỏi cách cộng một vài trường hợp.  Ví dụ: Tại sao 9 + 7 = 16?   * GV giúp HS giải thích tại sao các tổng trong các ô cùng màu lại bằng nhau.   Ví dụ : 9 + 2 = 8 + 3  -GV kết luận | -HS quan sát, nhận biết quy luật  -HS thực hiện  -HS đọc bảng cộng  -GV nhận xét    -HS trình bày |
|  | ***Hoạt động 2:* *Thực hành với bảng cộng (HS sử dụng SGK)***  *\*Mục tiêu:Thực hành được bảng cộng trong phạm vi 20.*  *Cách thực hiện:*  ***Bài 1:***   * HS hoạt động nhóm đôi.  1. HS thực hiện như SGK.    1. Lưu ý HS chỉ cần thực hiện các phép cộng có trong bảng.   -GV nhận xét | - HS làm việc theo đội nhóm; thực hiện yêu cầu  -HS nhận xét. |
| ***2’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**  Cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 (Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại).  Cụ thể:   * 9 cộng với một số? (9 cộng 1 rồi cộng số còn lại)   8 cộng với một số? (8 cộng 2 rồi cộng số còn lại).Nhận xét, tuyên dương | -HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Toán– Lớp 2**

**BÀI : BẢNG CỘNG ( tiết 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần:6 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

* Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
* Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

* Hệ thống hoá các phép cộng qua 10 trong phạm vi 20.
* Vận dụng bảng cộng:
* Tính nhẫm.
* So sánh kết quả của tổng.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, làm quen với tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng qua các trường hợp cụ thể
* Tính độ dài đường gấp khúc.
* Giải toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). Bảng cộng qua 10 chưa hoàn chỉnh
* HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**   * HS bắt bài hát * GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***25’*** **C.LUYỆN TẬP**   * *Mục tiêu: Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).* * *Cách tiến hành:* | | |
|  | ***Bài 1:***   * Nêu yêu cầu bài tập * HS thực hiện cá nhân. * Khi sửa bài, GV yêu cầu HS giải thích (kết quả có thể dựa vào bảng hoặc áp dụng cách cộng qua 10 trong phạm vi 20). * GV nhận xét | -HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 2:***   * Nêu yêu cầu bài tập * HS nhóm đôi tìm hiểu **m**ẫu, nhận biết: cần phải thực hiện tínli toán để tìm số con chim có tất cả: 8 + 4 + 3 = 15. * Khi sửa bài, GV lưu ý HS có thể chọn cách tính, thuận tiện:   6+ 5 + 4, ta có thể tính, tổng của 6 và 4 trước, rồi cộng với 5.  -GV nhận xét, sữa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 3:***   * HS nêu yêu cầu   +Tìm hiểu mẫu: Tổng hai số trong khung hình là số tương ứng ở ngoài  - HD HS làm theo mẫu  - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 4:***  -Tìm hiểu bài và tìm cách làm.  HS dựa vào bảng cộng đê **thực hiện.**  Lưu ý sự liên quan giữa số hạng tliứ hai và chữ số cliỉ đơn vị của  - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 5:***   * HS nêu yêu cầu * Hd HS dựa vào **tính toán** hoặc **cảm nhận** về sổ để thực hiện.   Ví dụ: 2 + 8 = 10 nên 3 + 8 > 10.  - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
| ***8’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**  Cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 (Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại).  Cụ thể:   * 9 cộng với một số? (9 cộng 1 rồi cộng số còn lại) * 8 cộng với một số? (8 cộng 2 rồi cộng số còn lại).Nhận xét, tuyên dương | -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Toán– Lớp 2**

**BÀI : BẢNG CỘNG ( tiết 3)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần:6 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

* Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
* Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

* Hệ thống hoá các phép cộng qua 10 trong phạm vi 20.
* Vận dụng bảng cộng:
* Tính nhẫm.
* So sánh kết quả của tổng.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, làm quen với tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng qua các trường hợp cụ thể
* Tính độ dài đường gấp khúc.
* Giải toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). Bảng cộng qua 10 chưa hoàn chỉnh
* HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**   * HS bắt bài hát * GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***25’*** **C.LUYỆN TẬP**   * *Mục tiêu: Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.* * *Cách tiến hành* | | |
|  | ***Bài 6:***   * Nêu yêu cầu bài tập * HS nhóm đôi tìm hiểu bài và thực hiện. * HS có thể thực hiện bằng cách thử chọn lần lượt hoặc suy luận:   7+ (bọ rùa)<7+2  Bọ rùa phải che số bé hơn 2 nên ta chọn số 1.   * GV nhận xét | -HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 7:***   * Nêu yêu cầu bài tập * HS nhóm bốn thảo luận, nhận biết yêu cầu của bài và tìm cách giải quyết. * HS có thể tính tổng hoặc dựa vào mối quan hệ giữa tổng và số hạng:   Mỗi tổng đều có số hạng là 9, kết quả lớn hay bé tuỳ thuộc vào số hạng còn lại.   * -GV nhận xét, sữa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 8:***   * HS nêu yêu cầu * +GV giải thích từ “bến” (gọi tắt của bến tàu, bến thuyền), * HD HS tìm hiểu bài nhận biết số trong hình tròn là số cửa bến (bến số 13), kết quả mỗi phép tính là số của thuyền. Thuyền mang số nào thì sẽ đậu ở bến đó. * HS tính để thực hiện yêu cầu.   - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 9:***  -Tìm hiểu bài và tìm cách làm.   1. Để biết quãng đường mỗi bạn sên bò, HS thảo luận tìm cách GQVĐ ; HS có thể đo nối tiếp; HS có thể đo từng từng đoạn rồi thực hiện phép tính cộng 2. So sánh.   13 cm > 1 dm (do 1 dm = 10 cm).  10 cm = 1 dm  - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 10:***   * HS nêu yêu cầu * HD HS nhận biết hai nhiệm vụ cần làm: viết phép tính, nói câu trả lời. * HS thực hiện * Kh sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích tại sao chọn phép cộng (Tìm số bạn có tất cả tương ứng vói thao tác gộp)   - GV nhận xét, sửa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
| ***8’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**  Cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 (Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại).  Cụ thể:   * 9 cộng với một số? (9 cộng 1 rồi cộng số còn lại) * 8 cộng với một số? (8 cộng 2 rồi cộng số còn lại).Nhận xét, tuyên dương | -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Môn: Toán– Lớp 2**

**BÀI : ĐƯỜNG GẤP KHÚC**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 6 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

* Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
* Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

* Nhận biết hình ảnh đường gấp khúc.
* Tính được độ dài đường gấp khúc.
* Giải quyết vấn đề liên quan đến đo độ dài đoạn thẳng, tính toán độ dài đường gấp khúc.
* Vận dụng: nhận ra hình ảnh đường gấp khúc ở các đối tượng cụ thể trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). Sợi dây dài khoảng 50cm

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**   * HS bắt bài hát * GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***15’*** **B. BÀI HỌC THỰC HÀNH:** | | | |
|  | ***Hoạt động1****.* ***.Giới thiệu đường gấp khúc***  *Mục tiêu: Nhận biết được đường gấp khúc*  *Cách tiến hành*  - HS quan sát hình ảnh cầu Long Biên (SGK trang 52).   * GV giới thiệu về cầu Long Biên.   + Cây cầu bắc ngang sông Hồng ở Thủ đô Hà Nội.  + Được xây dựng cách đây hơn 100 Ìiăm, thời đó cầu Long Biên là cây cầu đài thứ hai trên thế giới.  + Cho tới nay, cây cầu vẫn nỗi tiếng đẹp vì các chi tiết sắt tạo thành các đường gấp khúc hài hoà.   * GV giới thiệu đường gấp khúc.   + GV vẽ một đường gấp khúc (như SGK) lên bảng lớp và giới thiệu: đây là đường gấp khúc.  + HS kéo ngón tay lần lượt theo các đoạn thẳng của đường gấp khúc ở SGK và nói: đường gấp khúc.  + GV vẽ thêm một đường gấp khúc có 2 đoạn thẳng, một đường gấp khúc có 4 đoạn thẳng và nói: đường gấp khúc có thể có 2, 3, 4 hoặc nhiều đoạn thẳng.   * HS nhóm đôi tìm hình ảnh các đường gấp khúc ở hình cầu Long Biên. | -HS quan sát  - HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS tìm hình ảnh đường gấp khúc | |
|  | ***Hoạt động 2****.* ***Hướng dẫn cách đọc đường gấp khúc***  \**Mục tiêu: Học sinh đọc được đường gấp khúc*  *\*Cách tiến hành:*  -GV viết tên cho ba đường gấp khúc trên bảng lớp và hướng dẫn HS cách đọc: người ta thường đọc từ trái sang phải. | -HS đọc | |
|  | ***Hoạt động 3:Tính độ dài đường gấp khúc***  \**Mục tiêu: Học sinh biết được cách tính độ dài đường gấp khúc.*  *\*Cách tiến hành:*  -GV HD HS thực hành tính:  + NHận biết đường gấp khúc gồm mấy đoạn.  + Xác định sổ đo mỗi đoạn thẳng (nếu bài không cho trước thì phải dùng thước để đo).  +Tính tổng các số đo của các đoạn thẳng.  -HD HS thực hành tính, rồi viết ra bảng con  -HS nói: Đường gấp khúc ABCD dài 7 cm  -GV nhận xét | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  HS viết ra bảng con: 2 cm + 4 cm + 1 cm = 7  -HS nhận xét | |
|  | ***Hoạt động4 :Thực hành xếp đường gấp khúc***  \**Mục tiêu: Vận dụng vào thực tế thong qua bài học*  *\*Cách tiến hành:*  HD HS nhóm bốn dùng bút chì, bút sáp,... để xếp đường gấp khúc gồm:   * 2 đoạn thẳng; * 3 đoạn thẳng; * 4 đoạn thẳng.   GV nhận xét, sửa chữa | -HS thực hiện  -HS trình bày  -HS nhận xét | |
| ***15’*** **B. LUYỆN TẬP*:*** | | | |
|  | ***Bài 1 :*** Nói theo mẫu  -HD HS nói theo mẫu  + Nói thầm  +Nói cho bạn nghe  +Nói cho cả lướp nghe  -Gv nhận xét | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét | |
|  | ***Bài 2:*** \**Mục tiêu: Học sinh thực hành được cách tính độ dài đường gấp khúc.*  *\*Cách tiến hành:*  -HD HS nhóm bốn giải quyết vấn đề.  + Tìm hiểu vấn đề: nhận **biết** được nhiệm vụ: Tính độ dài mỗi đường gấp khúc.   * Lập kế hoạch: Nêu được cách thức GQVĐ. * Xác định số đoạn thẳng của mỗi đường gấp khúc. * Xác định số đo mỗi đoạn thẳng. * Xác định độ dài đường gấp khúc. * Tiến hành kế hoạch. * Đo độ dài mỗi đoạn thẳng. * Tính độ dài mỗi đường gấp khúc hoặc đo liên tiếp.   Một vài nhóm trình bày.   * Các nhóm bổ sung, nhận xét, GV tổng kết. | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS tìm hiểu nhiệm vụ và thực hiện  +Đường màu vàng: 5 cm + 6 cm + 4 cm = 15 cm.  +Đường màu xanh: 6 cm + 9 cm = 15 cm.  -HS nhận xét | |
|  | ***Bài 3:***  \**Mục tiêu:* *Vận dụng nhận ra hình ảnh đường gấp khúc ở các đối tượng cụ thể trong cuộc sống.*  *\*Cách tiến hành:*   * HD HS nhóm bốn thực hiện. * GV giúp HS diễn tả các đường trong hình vẽ | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  -HS nhận xét | |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**  **-**Tìm hình ảnh đường gấp khúc trong cuộc sống  -Nhận xét, tuyên dương | -HS thực hiện | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Toán– Lớp 2**

**BÀI : ĐƯỜNG THẲNG – ĐƯỜNG CONG**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 6 | *Ngày soạn: …………………………………………..* |
| Số tiết: | *Ngày dạy: ……………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

* Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
* Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**2.2. Năng lực đặc thù**

* Nhận biết hình ảnh đường thẳng, đường cong.
* Vận dụng: luận ra hình ảnh đường thẳng, đường cong ở các đối tượng cụ thể trong cuộc sổng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có). Sợi dây dài khoảng 50cm
* HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV. Sợi dây dài khoảng 50cm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**   * HS bắt bài hát * GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***25’*** **B. BÀI HỌC THỰC HÀNH:** | | |
|  | ***Hoạt động1****.* **Giới thiệu đường thẳng, đường cong**  *\*Mục tiêu: Nhận biết được hình ảnh đường thẳng, đường cong.*  *Cách tiến hành:*  ***a/Giới thiệu đường thẳng***  - GV chỉ vào hình ảnh mới vẽ trên bảng và giới thiệu: Nếu ta kéo dài mãi một đoạn thẳng về hai phía, ta được một đường thẳng.  -HS chỉ tay vào hình ảnh trên bảng con và nói: Đường thẳng.  -HS quan sát bức tranh “Các bạn vui chơi”, làm theo yêu cầu của GV: Tìm trong tranh vẽ, các hình ảnh là một phần của đường thẳng  -HS nhận biết (lấy tay đồ theo hình ảnh - miệng nói: đường thẳng), chẳng hạn.   * Các dây cáp màu vàng căng thẳng để giữ chắc thuyền lồng,dạng đường thẳng các dây cáp này có   Hai đường màu xanh đỡ thuyền rồng có dạng đường thẳng.***:***   * GV nhận xét  1. ***Giới thiệu đường cong***  * GV đặt vấn đề: Các thanh thép màu đỏ được uốn cong để tàn lượn lên xuống, các thanh thép này có dạng đường thẳng không? * GV giới thiệu hình ảnh đường cong, đường thẳng.   HS chỉ vào hình vẽ phần bài học và nói: đường cong, đường thẳng.   * HS tìm các hình ảnlikhác trong traiủi có dạng đường cong, đường thẳng | -HS quan sát  - HS thực hiện  -HS quan sát, làm theo yêu cầu của GV  -HS nhận biết  -HS quan sát , nhận biết |
|  | ***Hoạt động 2:Thực hành***  ***Bài 1:***   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS thực hiện   GV giới thiệu - GV nhận xét, sữa chữa | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 8:***   * HS nêu yêu cầu * HD HS làm theo mẫu * GV nhận xét, sửa chữa   **Đất nước em**  -GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh hai con đường để nhận ra hình ảnh đường thẳng, đường cong.  -Tìm vị trí tinh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn trên bản đồ. | -HS Nêu yêu cầu bài tập  -HS trình bày  -HS nhận xét |
| ***8’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**  - Yêu cầu HS tìm hình ảnh đường thẳng, ví dụ: tia nắng mặt trời, thanh song cửa nếu kéo dài mãi về hai phía,..., hình ảnh đường cong, ví dụ: dây phơi đồ, dây điện, …..  -Nhận xét, tuyên dương | -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |